TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-VLĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 37C/2025/QĐST-VLĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Thẻ CCCD số 096180013317, cấp ngày 12/10/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Đăng ký thường trú: Ấp 3, xã K, huyện U, Cà Mau; Địa chỉ liên lạc: Số 4/5A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1/ Công ty TNHH May mặc T; Địa chỉ trụ sở: Ấp 12, xã T, huyện C (nay là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990; Thẻ CCCD số 096190000288, cấp ngày 24/11/2021, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Đăng ký thường trú: Tổ 09, ấp 2A, xã T, huyện C (nay là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt);

3/ Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi trước đây là Bảo hiểm Xã hội khu vực XXVII); Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Đồng Chi, Phường Tân Phú, Quận 7 (nay là Phường Tân Mỹ), Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt);

4/ Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An Hội (tên gọi trước đây là Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi); Địa chỉ: Số 174/1, tỉnh lộ 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2012, bà ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S. Từ tháng 01/2012 đến tháng 03/2024, bà có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G. Theo sổ bảo hiểm xã hội số 7909348180, hiện chưa hưởng BHXH.

Bà có người em ruột tên là Nguyễn Thị N, có mượn hồ sơ chứng minh nhân dân mang tên bà là Nguyễn Thị T để đi làm và ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH May mặc T. Trong thời gian em bà đi làm tại Công Ty TNHH May Mặc T có đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009, theo số sổ bảo hiểm xã hội: 7908152379, em bà (lấy tên Nguyễn Thị T) và đã hưởng Bảo hiểm xã hội 01 lần.

Đồng thời trong thời gian từ tháng 08/2006 đến tháng 07/2009, bà có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Việt Nam S (ấp T, xã T, huyện C) theo số sổ bảo hiểm xã hội: 0206316847 và bà đã hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần.

Từ tháng 03/2024 đến nay, bà nghỉ việc và làm thủ tục hưởng Bảo hiểm xã hội nhưng không làm được và Bảo hiểm xã hội hướng dẫn bà làm đơn yêu cầu để toà án giải quyết.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu: Tuyên hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T (do bà Nguyễn Thị N thực hiện giao kết) với Công Ty TNHH May mặc T từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009 là vô hiệu. Bà xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý khi Toà án tuyên Hợp đồng lao động trên vô hiệu.

Trong quá trình tố tụng, bà có yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 7908152379 mang tên Nguyễn Thị T (do Nguyễn Thị N thực hiện giao kết) tại Công Ty TNHH May mặc T; nay là bá xác định rút yêu cầu trên, không yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 7908152379.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH May mặc T đã được Toà án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không đến dự phiên họp và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan; Toà án quyết định mở phiên họp vắng mặt Công ty TNHH May mặc T theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội huyện Củ Chi (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An Hội) vắng mặt tại phiên họp và có cung cấp tài liệu chứng cứ: Công văn số 138/BHXH-TST ngày 17/6/2025 về việc cung cấp chứng cứ theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 318/2025/QĐ-CCTLCC ngày của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi trước thay đổi là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII) quá trình tố tụng trình bày: Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T với Công ty TNHH May mặc T, vì lý do khách quan không thể tham gia trực tiếp các giai đoạn tố tụng, đề nghị Toà án nhân nhân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ

Chí Minh tiến hành thủ tục tố tụng dân sự vắng mặt Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII ở tất cả các giai đoạn tố tụng.

Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII sẽ thực hiện quy trình điều chỉnh nhân thân do mượn hồ sơ người khác tham gia bảo hiểm xã hội sau khi có Quyết định của Toà án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T với Công ty TNHH May mặc T nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trong các lời khai quá trình tố tụng trình bày: Từ tháng 4/2008 đến tháng 09/2009, bà có mượn hồ sơ (Chứng minh nhân dân) của chị tên Nguyễn Thị T để đi làm tại Công ty TNHH May mặc T, trong thời gian đi làm tại Công ty TNHH May mặc T, bà có tham gia Bảo hiểm xã hội theo số 7908152379. Bà đã nghỉ việc và đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần. Hiện bà không còn lưu giữ các Hợp đồng lao động và Sổ bảo hiểm trên. Nay chị bà yêu cầu Toà án giải quyết tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH May mặc T với tên Nguyễn Thị T (do bà mượn giao kết hợp đồng), bà yêu cầu quý Toà án giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị bà. Do bà bận đi làm nên xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

- Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009 giữa bà với tại Công ty TNHH May mặc T là vô hiệu; xét thấy nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH May mặc , Bảo hiểm Xã hội huyện Củ Chi đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi trước thay đổi là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII) và bà Nguyễn Thị N có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng; căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xét thấy sự

vắng mặt của các đương sự trên không ảnh hưởng nội dung giải quyết vụ án, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Nguyễn Thị T:

Tại phiên phiên họp bà Nguyễn Thị T thay đổi rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 7908152379; xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T và phù hợp quy định của pháp luật nên Toà án chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của bà T.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Toà án thu thập được, có cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị T có cho người em ruột tên Nguyễn Thị N mượn giấy tờ tuỳ thân (mượn chứng minh nhân dân) để ký hợp đồng lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội (tên Nguyễn Thị T) tại Công ty TNHH May mặc T trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009; theo số sổ Bảo hiểm xã hội 7908152379, hiện bà Nguyễn Thị N đã hưởng BHXH 01 lần.

Nguyễn Thị N là em ruột của bà Nguyễn Thị T cũng thừa nhận việc có mượn chứng minh nhân dân của chị bà (Nguyễn Thị T) để đi làm tại Công ty TNHH May mặc T trong khoảng thời gian như bà T trình bày là đúng, bà có đóng bảo bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa tên Nguyễn Thị T và bà đã hưởng BHXH 01 lần.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị N đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH May mặc T dưới tên Nguyễn Thị T là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị T (do bà N thực hiện) với Công ty TNHH May mặc T là vô hiệu.

[4] Xét thấy, các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu; do đó Toà án không xem xét là phù hợp.

[5] Về phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ và phù hợp nhận định của Toà án.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 7908152379.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T (do bà Nguyễn Thị N thực hiện giao kết) với Công ty TNHH May mặc T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T (do bà Nguyễn Thị N thực hiện giao kết) với Công ty TNHH May mặc T trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009 là vô hiệu (với số sổ bảo hiểm xã hội 7908152379).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0064304 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 8- TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Thị Xuân Lan